



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH VIỆT NAM

Trụ sở: Tổ 13, Thị Trấn Đông Anh, TP Hà Nội, Việt Nam

Nhà máy: Lô CN18, CCN Cao An, Cẩm Giàng, Hải Dương

Điện thoại: 0243. 968.9354

Hotline: 0913.383.246



CATALOGUE



<http://tramtron.net/>





Chuyển từ giải quyết vấn đề sang thực hiện ý tưởng
Bạn đang tìm kiếm nhiều thông tin hơn nữa
Hãy đến với chúng tôi

Sự phát triển liên tục của trạm trộn asphalt đưa ra 4 cách thức:
 Đó là hiệu quả năng lượng, thân thiện với môi trường, các lựa chọn đa dạng để đáp ứng nhu cầu và các tính năng an toàn cấp cao để bảo vệ những người vận hành và bảo trì trạm trộn hàng ngày
 Nghiên cứu công nghệ đang được đưa vào từng quy trình chúng tôi không chỉ tập trung vào những thứ có thể được xác định bằng những con số mà còn lấy quan điểm của người dùng để tập trung vào tất cả các yếu tố của trải nghiệm người dùng chúng tôi đang làm việc để thực hiện ý tưởng

Tiết kiệm năng lượng hơn
 Trong quá trình thiết kế chúng tôi luôn cố gắng để tối đa hóa hiệu quả nguồn nhiệt với mục đích giảm tiêu thụ nhiên liệu đến mức thấp nhất

Thân thiện môi trường
 Trạm trộn asphalt được biết là tạo ra bụi, tiếng ồn và mùi. Tuy nhiên chúng tôi cũng nỗ lực cải thiện tính thân thiện với môi trường trong quá trình thiết kế với công nghệ lọc bụi hiện đại

Thiết kế hướng đến người dùng mạnh mẽ
 Trạm được chế tạo hoàn toàn theo đơn đặt hàng. Không trạm nào giống nhau. Với các tùy chọn đa dạng tất cả các yêu cầu của khách hàng có thể được thực hiện trong quá trình thiết kế. Chúng tôi thiết kế trạm từ những ý tưởng mà bạn vẽ ra.

An toàn và dễ vận hành
 Chúng tôi cài đặt các hệ thống độc quyền. Đây là sản phẩm đảm bảo dễ dàng vận hành và an toàn trong quá trình bảo trì. Chúng tôi cũng tập trung vào độ bền của máy móc với mục tiêu xây dựng trạm trộn mạnh mẽ, bền bỉ, tồn tại lâu dài

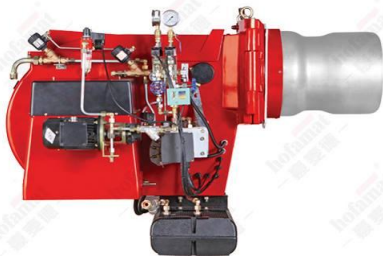
TANG SẤY



Cấu trúc tăng hiệu quả nhiên liệu bằng cách tăng diện tích bề mặt của cốt liệu tiếp xúc với không khí nóng. Đồng thời, các lưới cách nhiệt được đặt ở phía đầu đốt và các vòng đệm không khí được tăng cường để kiểm soát bức xạ nhiệt ra bên ngoài của trống sấy. Cũng bao gồm một loạt các công nghệ như ổ đĩa trunnion tiếng ồn thấp, bảo trì thấp.

Giữ nhiệt tang sấy, dùng bức xạ nhiệt và tăng hiệu quả nhiệt. Cấu trúc bên ngoài hai lớp để loại bỏ luồng không khí. Kết quả là cách nhiệt tuyệt vời. Chúng tôi sử dụng các tấm thép không gỉ được đánh bóng không chỉ cho độ bền tốt hơn, mà còn để cải thiện ngoại hình. Nhiệt được giữ lại trong toàn bộ tang sấy, cũng làm giảm tiếng ồn dòng chảy từ cốt liệu.

ĐẦU ĐỐT

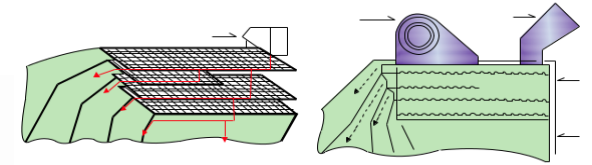
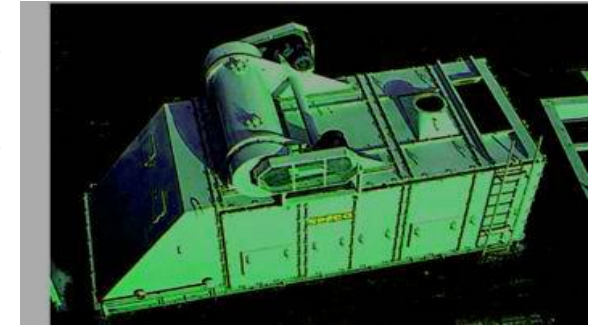


Chuyển đổi từ quạt áp suất tĩnh thấp sang quạt áp suất tĩnh cao kết hợp với khí nén thúc đẩy quá trình nguyên tử hóa nhiên liệu trong vùng đốt, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và sản xuất carbon. Đồng thời, khu vực đốt được mở rộng, làm cho đầu đốt tương thích với nhu cầu sản xuất của một loạt các hỗn hợp bê tông nhựa.

SÀNG RUNG



Sàng rung của ENQ có lịch sử 20 năm nghiên cứu và kế thừa, trong thời gian đó, nó đã trở nên nổi tiếng với hoạt động không gây tắc nghẽn, tiếng ồn thấp.



Đề xuất thích với thể hệ hỗn hợp bê tông nhựa chức năng mới nhất, thiết kế đã được cải thiện bằng cách cập nhật diện tích bề mặt lưới dây để xử lý các loại hỗn hợp bê tông nhựa khác nhau.

THÙNG TRỘN



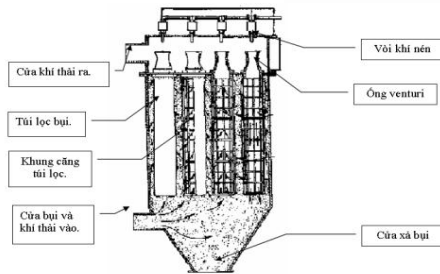
Thùng trộn được sử dụng các tấm lát và bàn tay trộn bằng thép hợp kim chống mài mòn đảm bảo cho làm việc được lâu dài

Bộ truyền thùng trộn đã được nâng cấp từ bộ truyền bánh răng sang bộ truyền đai. Việc này đã làm giảm tiếng ồn, giảm độ rung, an toàn hơn cũng như dễ bảo trì cho thùng trộn

LỌC TÚI



Bộ lọc túi hệ thống không khí có cơ chế duy trì hiệu quả thu gom bụi cao mọi lúc bằng cách quét bụi bột từ vải lọc ni theo các khoảng thời gian cố định bằng không khí áp suất cao.



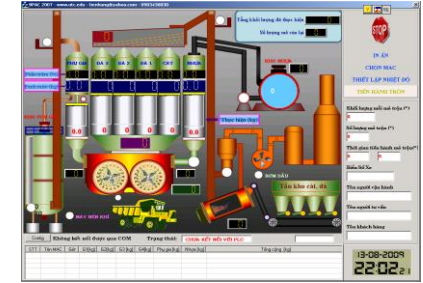
Do đó, hiệu quả thu gom bụi tăng lên, công suất xử lý không khí lớn và ổn định, hoạt động liên tục được đảm bảo

LỌC ƯỚT



Bụi, khói, hơi nước nhờ lực hút của quạt hút, tại xyclo những hạt bụi cỡ lớn được lắng đọng và được tái sử dụng. Các hạt bụi nhỏ được đẩy vào bồn đập bụi. Khi đi qua ống phun nước sẽ bị ướt và chuyển sang bình lắng rồi chảy ra bể.

ĐIỀU KHIỂN



Hệ thống điều khiển và hiển thị căn theo cấu trúc: PC + PLC + KTP600

Hệ thống điều khiển được thiết kế lắp ráp gồm 2 hệ thống điều khiển tự động hoạt động song song độc lập đảm bảo trạm hoạt động trong mọi tình huống

Có 3 chế độ điều khiển:

- + Chế độ tự động hoàn toàn
- + Chế độ theo tầng tiến trình độc lập
- + Chế độ ấn nút bằng tay



NẤU NHỰA GIÁN TIẾP



Nồi xông dầu nóng đốt bằng điện trở có thiết bị điều chỉnh nhiệt độ tự động

Hoạt động đạt hiệu suất cao nhờ các thanh điện trở sấy, có bộ điều khiển an toàn theo chương trình sấy 2 cấp

SƠ ĐỒ TỔNG THÊMẶT BẰNG



27	27	Hệ thống giám sát vận hành an toàn	01	01	Bộ
26	26	Động cơ	01	01	Bộ
25	25	Tang xếp	01	01	Bộ
24	24	Cà bin	01	01	Bộ
23	23	Thùng rửa nhiệt	02	02	Bộ
21	21	Thùng dầu FO	01	01	Bộ
20	20	Thùng dầu diesel (chạy thử)	01	01	Bộ
19	19	Máng thép	01	01	Bộ
18	18	Máng thép	01	01	Bộ
17	17	Khung thép	01	01	Bộ
16	16	Thùng chứa nước	01	01	Bộ
15	15	Thang trên	01	01	Bộ
14	14	Thùng chứa vật liệu	01	01	Bộ
13	13	Phễu đổ dầu gia	01	01	Bộ
12	12	Bảng gầu phụ gia	01	01	Bộ
11	11	Sàng rung	01	01	Bộ
10	10	Phễu chứa vật liệu nặng	01	01	Bộ
09	09	Bảng gầu nóng	01	01	Bộ
08	08	Xcôn hút bụi	01	01	Bộ
07	07	Hệ thống căng	01	01	Bộ
06	06	Hệ lọc bụi	01	01	Bộ
05	05	Động cơ	01	01	Bộ
04	04	Bảng tải cân vật liệu tang xếp	01	01	Bộ
03	03	Bảng tải cân lương	01	01	Bộ
02	02	Bảng tải cân lương	04	04	Bộ
01	01	Phễu cấp liệu (nồi)	04	04	Bộ
TT	Ký hiệu	Số lượng	Vật liệu	Đơn vị	

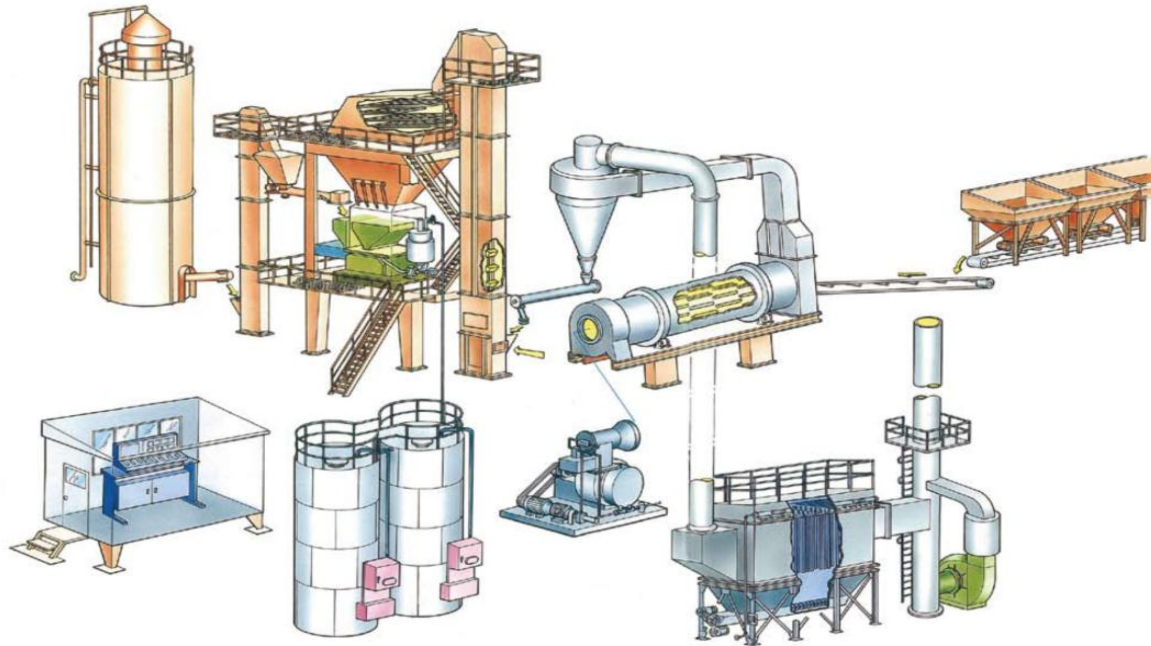
Sơ đồ tổng thể trạm chế biến nhựa nhiệt dẻo 120 T/H với bộ lọc bụi túi

BẢNG THÔNG SỐ



Model	TBAP 1350 CB-CK	TBAP 1500 CB-CK	TBAP 1750 CB-CK	TBAP 2000 CB-CK	TBAP 2500 CB-CK	TBAP 3000 CB-CK
Công suất (Max), Độ ẩm 4%	104T/H	120T/H	140T/H	160T/H	200T/H	240T/H
Công suất tiêu thụ điện, KW (Không kể nồi xông dầu điện trở)	240	285	352	380	430	450
Nguồn điện	220/380V/50Hz					
Tang sấy: D x L (mm)	1700x7250	1900x7350	2000x7500	2200x8400	2500x8400	2750x9000
Đầu đốt tang sấy, Lit/giờ	130 - 600	180 - 800	180 - 800	180-1000	200 - 1400	200 - 1680
Sàng rung, T/H	120	130	150	170	220	260
Phễu nóng, M ³	8	12	14	24	30	36
Bảng gầu nóng, T/H	120	140	160	180	220	260
Phạm vi cân	Vật liệu nóng (Cát, đá), KG	1 - 1,350	1 - 1,500	1 - 1,750	2 - 2,000	2 - 2,500
	Nhựa, KG	0.2 - 200	0.2 - 300	0.2 - 300	0.2 - 300	0.4 - 400
	Phụ gia, KG	0.2 - 200	0.2 - 300	0.2 - 300	0.2 - 300	0.4 - 400
Thùng trộn, KG/Mé	1350	1500	1750	2000	2500	3000
Hệ điều khiển - CHLB Đức	Siemens - Theo cấu trúc PC + PLC + KTP600					
Hệ thống định lượng	Cân điện tử					
Máy nén khí (L/Phút)	1272	1527	1909	1909	2518	2518
Phễu cấp liệu nạp, M ³ x bộ	6x4	10x4	10x4	12x4	12x5	12x5
Bảng tải cấp liệu, T/H	120	140	160	180	220	260
Bảng gầu phụ gia, T/H	12	15	16	18	30	30
Vít tải phụ gia, T/H	16	22	22	22	22	22
Phễu chứa phụ gia, M ³	0,5	0,6	0,75	0,9	0,9	0,9
Siclo chứa phụ gia, T x bộ	30 x 1	40 x 1	40 x 1	50 x 1	60 x 2	60 x 2
Bồn chứa nhựa đường, M ³ x bộ	30 x 2	30 x 2	30 x 2	35 x 2	40 x 2	40 x 3
Bơm tưới nhựa lỏng, Lit/phút	500	600	600	700	950	1100
Bơm cân nhựa, Lit/phút	400	400	400	400	400	400
Bồn chứa dầu FO, M ³ x bộ	20 x 1	20 x 1	25 x 1	30 x 1	30 x 1	30 x 1
Nồi xông dầu nóng Loại đốt bằng điện trở, kcal/h	400	400	400	400	600	600
Lọc bụi túi	342	480	560	630	720	840
Quạt hút, M ³ /phút x mmAQ	540 x 400	570 x 400	630 x 400	1140 x 400	1400 x 400	1400 x 400
Xiclo hút bụi: D x L (mm)	2300x5400	2300x6400	2300x7800	2000x7800	2000x7800	2300x7500
Camera giám sát, Bộ	4	4	4	6	8	8

CHƯƠNG	Họ tên	Ký	Ngày	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRAM ASPHALT 120 T/H CB-CK1500-00
T.146			01/2019	
K.404				CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRAM ASPHALT 120 T/H CB-CK1500-00
PHÒNG				
GIỚI				



Quảng Bình



Khánh Hòa



Yên Bái



Cần Thơ



Bắc Ninh



Quảng Ninh



Phú Yên



Kom Tum



Đông Nai



Hải Dương



Hà Tĩnh

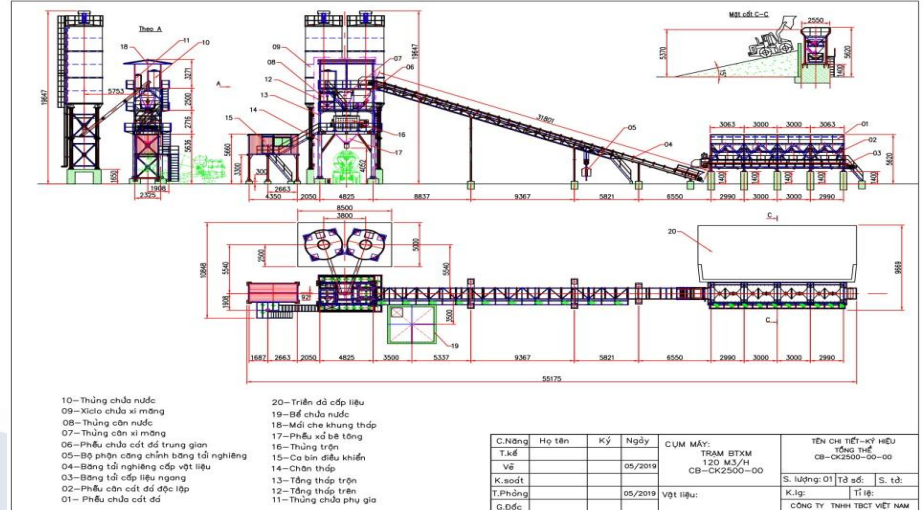


TRẠM TRỘN BÊ TÔNG XI MĂNG

TRẠM BTXM 150M3/H



SƠ ĐỒ TỔNG THỂ



THÔNG SỐ



Model		TB XM 1250 CB-CK	TB XM 1500 CB-CK	TB XM 2000 CB-CK	TB XM 2500 CB-CK	TB XM 3000 CB-CK	TB XM 3500 CB-CK
Công suất (Max)		60 M ³ /H	80 M ³ /H	100 M ³ /H	120 M ³ /H	150 M ³ /H	180 M ³ /H
Công suất tiêu thụ điện. KW		160	190	220	250	280	320
Nguồn điện		220/380V/50Hz					
Thông số chính	Dung tích thùng trộn. M ³	1,25	1,5	2	2,5	3	3,5
	Phiếu chứa cốt liệu. M ³ x ngấn	10 x 3	15 x 3	15 x 4	15 x 4	20 x 4	20 x 4
	Siclo chứa xi măng. Tán x Bộ	60 x 2	80 x 2	80 x 2	100 x 2	100 x 2	100 x 3
	Vít tải cân xi măng. T/H x Bộ	40 x 2	60 x 2	60 x 2	60 x 2	60 x 2	60 x 3
	Chiều cao miệng xả bê tông. M	4	4	4	4	4	4
Phạm vi cân	Cân cốt liệu (Cát, đá). KG	5 - 3.000	5 - 4.000	5 - 5.000	5 - 6.000	5 - 7.000	5 - 9.000
	Cân xi măng. KG	1 - 600	2 - 1.000	2 - 1.250	3 - 1.500	3 - 1.800	3 - 2.000
	Cân Phụ gia. KG	0.2 - 30	0.2 - 40	0.2 - 40	0.2 - 50	0.2 - 100	0.2 - 100
Phụ kiện	Hệ điều khiển - CHLB Đức	Siemens - Theo cấu trúc PC + PLC + KTP600					
	Hệ thống định lượng	Cân điện tử					
	Máy nén khí (L/Phút)	1272	1527	1909	1909	2518	2518
	Camera giám sát. Bộ	4	4	4	6	8	8

TRẠM BTXM 120M3/H



THÙNG TRỘN



Thùng trộn cưỡng bức - Chu kỳ hai trục năm ngang nhập khẩu đồng bộ của **Hãng Sicoma – ITALIA**.

- + Trục làm bằng thép hợp kim được nhiệt luyện.
- + Cánh tay trộn được làm bằng thép hợp kim chịu độ mài mòn cao.
- + Lực truyền động của mô tơ được truyền liên tục thông qua bánh răng đến 2 trục cho mô men xoắn cân bằng.



- + Bàn tay trộn và tấm lát được làm bằng hợp kim Crom để tăng độ chịu mài mòn., cánh tay trộn được bố trí theo dạng xoay trộn ốc để hiệu quả trộn cao và sự đồng đều bê tông.
- + Nút giới hạn liên kết đảm bảo vị trí đúng của cửa xả.
- + Loại cửa xả lớn cho phép xả nhanh và êm sản phẩm bê tông xi măng từ toàn bộ chiều rộng của thùng trộn.
- + Hệ thống bơm mỡ cho thùng trộn hoàn toàn tự động.

TRẠM BTXM 60M3/H

